

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

V/v: Ban hành Quy trình Công bố thông tin áp dụng đối với Quỹ ETF

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SGDVN về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ngày 21/12/2021 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con kèm theo quyết định và các văn bản hướng dẫn, thay thế (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy trình Công bố thông tin áp dụng cho Quỹ ETF**” do Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam thành lập và quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các phòng, ban và toàn bộ nhân viên của Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu Công ty./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM



Beat Schurch
Tổng Giám đốc

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI QUỸ ETF

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15092022/DCVFM-QĐ ngày 15 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam)

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Văn bản này quy định về Quy trình công bố thông tin áp dụng đối với loại hình quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam thành lập, quản lý và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.2. Các phòng, ban và toàn thể nhân viên của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam liên quan đến hoạt động công bố thông tin đối với quỹ hoán đổi danh mục thuộc đối tượng áp dụng của văn bản này.

Điều 2. Định nghĩa và giải thích

Công Ty	: Là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam có giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
Chứng Chỉ Quỹ ETF Hay Chứng Chỉ Quỹ	: Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ ETF. Mệnh giá mỗi chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng Việt Nam.
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ/ ĐHNĐT	: Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
Chứng Khoán Cơ Cấu	: Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu	: Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty Quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF.
Tracking Error - TE	: Là mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu.
Báo Cáo Tài Chính	: Là các báo cáo tài chính hằng tháng, hằng năm, bán niên đã được soát xét hoặc kiểm toán theo đúng quy định pháp luật.
HOSE	: Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
UBCKNN	: Là Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
Người Nội Bộ	: Bao gồm người nội bộ của Công ty và người nội bộ của quỹ theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện Công Bố Thông Tin

- 3.1 Công bố thông tin phải được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- 3.2 Công bố thông tin phải được thực hiện bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin được người đó hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền công bố (sau đây gọi là “Người Được Ủy Quyền”).
- 3.3 Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin gây ảnh hưởng đến giá chứng chỉ quỹ thì người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Người Được Ủy Quyền phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông tin đó được công bố.
- 3.4 Công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo cho UBCKNN, HOSE về các nội dung được công bố và đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty (sau đây gọi là “Website”) và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.
- 3.5 Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam phải là tiếng Việt, nội dung được công bố bằng tiếng Anh chỉ mang giá trị tham khảo.

Điều 4. Người thực hiện Công Bố Thông Tin

- 4.1. Người thực hiện công bố thông tin có thể là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc Người Được Ủy Quyền. Người Được Ủy Quyền là (i) nhân viên của công ty; hoặc (ii) nhân viên của tổ chức được công ty ký hợp đồng thực hiện dịch vụ quan hệ nhà đầu tư.

Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật và Người Được Ủy Quyền đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trong trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

- 4.2. Việc đăng ký ủy quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát sinh việc chỉ định, ủy quyền hoặc quyết định thay đổi người công bố thông tin có hiệu lực bằng cách gửi đến UBCKNN và HOSE các tài liệu theo mẫu Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC/2020/TT-BCT và nộp cùng bản cung cấp thông tin của Người Được Ủy Quyền theo phụ lục III của thông tư này.
- 4.3. Người thực hiện công bố thông tin có nghĩa vụ:
 - a. Chịu trách nhiệm phê duyệt các thông tin cần công bố của công ty, quỹ ETF niêm yết ra công chúng theo Quy trình này và theo đúng quy định của pháp luật;
 - b. Cập nhật, tiếp nhận và công bố chính xác thông tin của công ty, quỹ và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các nhà đầu tư về những thông tin liên quan đến hoạt động của quỹ.

Điều 5. Hình thức công bố thông tin

- 5.1. Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, HOSE được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN và HOSE.

5.2. Thông tin dưới hình thức văn bản: phải có đầy đủ và chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu mộc của công ty. Văn bản có thể được gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi qua đường bưu chính trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời gian chuyển fax.

5.3. Thông tin bằng dữ liệu điện tử: thông tin bằng dữ liệu điện tử phải được chuyển đến UBCKNN, HOSE thông qua địa chỉ email hoặc phương tiện khác do UBCKNN, HOSE quy định. Dữ liệu điện tử phải có sử dụng chữ ký số và định dạng văn bản theo hướng dẫn của UBCKNN, HOSE.

Điều 6. Quy trình thực hiện Công Bố Thông Tin:

6.1. Sơ đồ quy trình

Cá nhân/Bộ phận thực hiện	Trình tự thực hiện	Mô tả các bước
Các bộ phận nghiệp vụ, các cá nhân, các phòng ban liên quan	Gửi thông tin	(a)
Nhân viên công bố thông tin	Xử lý thông tin	(b)
Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin	Phê duyệt	(c)
Nhân viên công bố thông tin	Báo cáo và công bố	(d)
Bộ phận lưu trữ	Bảo quản và lưu trữ thông tin	(e)

6.2. Diễn giải sơ đồ quy trình

a. Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận nghiệp vụ, các cá nhân, các phòng ban liên quan phải ngay lập tức soạn thảo báo cáo gửi nhân viên công bố thông tin của công ty hoặc thông báo trực tiếp công bố thông tin.

b. Xử lý thông tin

Nhân viên công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo quy định của công ty và của pháp luật.

c. Trình phê duyệt

Nhân viên công bố thông tin trình người đại diện theo pháp luật ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt, nhân viên công bố thông tin trình người được ủy quyền công bố thông tin ký và đóng dấu để thực hiện công bố.

d. Báo cáo và công bố

Nhân viên công bố thông tin gửi một (01) bản chính của báo cáo, công bố đến UBCKNN; một (01) bản chính của báo cáo, công bố kèm file máy tính đến HOSE theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ công bố thông tin, đồng thời thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin của HOSE, UBCKNN và thực hiện công bố trên website của công ty.

Sau khi thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định, nhân viên công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra lại việc công bố thông tin, đảm bảo thông tin đã được công hiển thị trên website và trên hệ thống của UBCKNN, HOSE. Trường hợp phát sinh lỗi, nhân viên công bố thông tin cần lưu trữ/chụp lại báo cáo/thông báo lỗi phát sinh không gửi được thông tin, đồng thời liên hệ với UBCKNN, HOSE nơi có hệ thống báo lỗi để xử lý.

e. Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định tại Điều 8 của quy trình này và quy định của pháp luật hiện hành để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết theo nhu cầu của các nhà đầu tư.

Điều 7. Phương tiện Công Bố Thông Tin

7.1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện Công bố thông tin sau:

- a. Trang thông tin điện tử (website) của công ty;
- b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c. Trang thông tin điện tử của HOSE.

7.2. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

Điều 8. Bảo quản lưu giữ thông tin

8.1. Công ty thực hiện bảo quản lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- a. Các thông tin công bố định kỳ: phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên mạng thông tin điện tử của công ty tối thiểu là 5 năm.
- b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu: phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu là 5 năm.
- c. Các tài liệu khác phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

8.2. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt. Việc công thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh thực hiện theo quy định của HOSE, Trung tâm lưu ký chứng khoán. Trường hợp công bố thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng Tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

Điều 9. Tạm hoãn Công Bố Thông Tin

9.1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp nhận cho tạm hoãn công bố thông tin), công ty phải báo cáo UBCKNN, HOSE ngay khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc trước thời hạn công bố thông tin đối với những trường hợp khác mà đối tượng công bố thông tin đề nghị UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố và phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục;

9.2. Việc tạm hoãn công bố thông tin được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của đối tượng công bố thông tin và UBCKNN, HOSE, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

CHƯƠNG II: CÁC THÔNG TIN CÔNG BỐ

Điều 10. Công bố thông tin định kỳ

Các nội dung được công bố định kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 của Quy trình này.

Điều 11. Công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ phát sinh sự kiện

Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ phát sinh, các bộ phận liên quan có trách nhiệm soạn thảo và gửi người thực hiện công bố thông tin thực hiện công bố thông tin nếu phát sinh những sự kiện được quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này.

Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu

Trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HOSE, người thực hiện công bố thông tin phải thực hiện công bố tới UBCKNN, HOSE và các phương tiện công bố, nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có):

- 12.1. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
- 12.2. Có thông tin liên quan tới công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
- 12.3. Các sự kiện khác theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE.

Điều 13. Công bố thông tin về việc họp ĐHNĐT Quỹ ETF hoặc lấy ý kiến bằng văn bản

- 13.1 Chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước khai mạc họp ĐHNĐT Quỹ ETF, các bộ phận có trách nhiệm chuẩn bị đại hội và người thực hiện công bố thông tin của công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của UBCKNN, HOSE về việc họp ĐHNĐT của Quỹ ETF, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHNĐT của Quỹ ETF, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên ban đại diện quỹ; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- 13.2 Tài liệu họp ĐHNĐT của Quỹ ETF phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHNĐT của Quỹ ETF;
- 13.3 Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp ĐHNĐT của Quỹ ETF lần thứ nhất, các bộ phận có trách nhiệm chuẩn bị đại hội và người thực hiện công bố thông tin của công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp theo, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép nhà đầu tư tải tài liệu họp ĐHNĐT của Quỹ ETF.
- 13.4 Nghị quyết và biên bản họp/biên bản kiểm phiếu thường niên (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử hay bất kỳ hình thức nào khác theo quy

định tại Điều lệ) của ĐHNĐT của Quỹ ETF phải được công bố trong vòng 24 giờ sau khi đại hội kết thúc hoặc sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

- 13.5 Trường hợp lấy ý kiến ĐHNĐT bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn kết thúc đợt lấy ý kiến, công ty quản lý quỹ phải công bố trên Website của mình và gửi các phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết ĐHNĐT và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết đến cho Nhà Đầu Tư.

Điều 14. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Nhà Đầu Tư

- 14.1. Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Nhà Đầu Tư
- 14.2. Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Nhà Đầu Tư chứng chỉ quỹ ETF hiện hữu, người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho VSD, HOSE và báo cáo UBCKNN ít nhất 20 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
- 14.3. Trường hợp hủy nội dung thông báo về (i) ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện; (ii) ngày đăng ký cuối cùng đối với trường hợp phát hành chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HOSE, người công bố thông tin thực hiện công bố thông tin và gửi thông báo cho HOSE, trong đó nêu rõ lý do hủy trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
- 14.4. Ngoài ra, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty gửi thông báo cho HOSE các tài liệu sau:
- 01 bản tóm tắt danh sách nhà đầu tư của Quỹ tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu theo mẫu CBTT/SGDHCM - 10 đính kèm quy chế công bố thông tin của HOSE;
 - 01 bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền cho nhà đầu tư hiện hữu.

Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của quỹ ETF và người có liên quan đến người nội bộ của quỹ

- 15.1. Người nội bộ của quỹ, người được ủy quyền và người có liên quan của các đối tượng này khi dự kiến giao dịch chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HOSE (thực hiện hoặc được nhận tặng, cho, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ phát hành thêm) phải báo cáo UBCKNN, HOSE và Công ty tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện giao dịch.
- 15.2. Thời hạn giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ HOSE. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư 96/2020/TT-BTC.

- 15.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo UBCKNN, HOSE và Công ty về kết quả giao dịch theo Phụ lục XV của Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 15.4. Trường hợp không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của quỹ và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo UBCKNN về lý do không thực hiện được giao dịch.
- 15.5. Người nội bộ của quỹ và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện giao dịch đúng thời gian giao dịch như đã đăng ký với UBCKNN, HOSE đồng thời phải theo thời gian, khối lượng, giá trị do HOSE đã công bố thông tin (đối với Quỹ ETF) và không được đăng ký mua và bán chứng chỉ quỹ/quyền mua chứng chỉ quỹ trong cùng một thời gian và chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

Điều 16. Công bố thông tin trong hoạt động giao dịch chứng khoán

Khi thực hiện các giao dịch chứng khoán cho quỹ, trường hợp phát sinh các nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ hoặc người có liên quan theo quy định về công bố thông tin, trừ các giao dịch hoán đổi với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, bộ phận nghiệp vụ có trách nhiệm lập báo cáo công bố thông tin gửi người thực hiện công bố thông tin chậm nhất 08 giờ trước thời hạn phải công bố thông tin. Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm công bố thông tin ngay sau khi nhận được thông tin cần công bố và đảm bảo đúng thời hạn công bố thông tin theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III: BẢO LƯU, TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 17. Bảo lưu việc công bố thông tin

Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu thông tin cần công bố, bộ phận liên quan đến thông tin cần công bố thực hiện công văn trình người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền phê duyệt đề nghị bảo lưu thông tin cần công bố và xin chấp thuận từ UBCKNN.

Điều 18. Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp không thể công bố thông tin đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, nhân viên công bố thông tin lập báo cáo trình người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền ký và báo cáo UBCKNN, HOSE và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi sửa đổi, bổ sung của quy trình này sau ngày có hiệu lực do người đại diện theo pháp luật quyết định.

**Đại diện CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**



BEAT SCHURCH
Tổng giám đốc

PHỤ LỤC I
CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

STT	Loại công bố thông tin	Thời gian công bố thông tin	Nơi công bố thông tin	Biểu mẫu	Ghi chú	Quy định pháp luật
Công bố thông tin hằng ngày						
1.	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (iNAV)	Ngay trong ngày giao dịch (ngày T) hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo (T+1)	UBCKKNN, HOSE, Website	CBTT/SG DHCM-11	Chỉ số iNAV phải đảm bảo được cập nhật 15s/lần trên Website của Công ty hoặc hệ thống của HOSE	<ul style="list-style-type: none"> • Điều 26.1.(c) Thông tư 96/2020/TT-BTC • Điều 20 Thông tư 98/2020/TT-BTC • Quy chế Công bố thông tin của HOSE
2.	Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF					
3.	Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF (NAV)					
4.	Thông báo Danh mục Chứng khoán Cơ cấu	Trước 9h sáng ngày T hoặc cuối ngày (T-1)	Thành viên lập quỹ HOSE VSD	CBTT/SG DHCM-13	Danh mục Chứng khoán Cơ cấu được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liên trước ngày giao dịch hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> • Điều 43.3.(a) Thông tư 98/2020/TT-BTC
5.	Kết thúc phiên giao dịch hoán đổi hàng ngày	Ngày (T+1)	HOSE Website		Nội dung thông tin công bố bao gồm: - Danh mục Chứng khoán Cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi trong trường hợp có thay đổi so với trước giờ giao dịch; - Số chứng chỉ quỹ đã phát hành, mua lại	<ul style="list-style-type: none"> • Điều 49.1.(a, b, c, d) Thông tư 98/2020/TT-BTC

					<ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng chứng chỉ quỹ niêm yết; - NAV quỹ, - NAV/Chứng chỉ quỹ, biến động của NAV, chỉ số tham chiếu và biên động của chỉ số tham chiếu; - Ngày giao dịch hoán đổi là T; - Ngày thanh toán giao dịch hoán đổi là (T+1) - Ngày thay đổi niêm yết ETF là (T+2) 	
Công bố thông tin hàng tuần						
6.	Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng tuần	Ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá	UBCKNN HOSE Website	Phụ lục XXIV Thông tư 98/2020/T T-BTC	Ngày định giá là thứ 5 hàng tuần	<ul style="list-style-type: none"> • Điều 26.1.c Thông tư 96/2020/TT-BTC
7.	Báo cáo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error)	Ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo (cùng ngày CBTT NAV tuần)	UBCKNN HOSE Website	CBTT/SG DHCM-12	HOSE cung cấp TE và Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra, công bố	<ul style="list-style-type: none"> • Điều 49.2 Thông tư 98/2020/TT-BTC • Điều 17.5 Quy chế Công bố thông tin của HOSE

Báo cáo tháng						
8.	Báo cáo hoạt động đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	UBCKNN HOSE Website	Phụ lục XXVI Thông tư 98/2020/T T-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Điều 25.1.b Thông tư 96/2020/TT-BTC • Điều 79.2.b Thông tư 98/2020/TT-BTC
Báo cáo hàng quý						
9.	Báo cáo tài chính quý	20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	UBCKNN HOSE Website	Mẫu B01, B02, B03, B04, B05, B06 Thông tư 181/2015/ TT-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 181/2015/TT-BTC • Điều 79.2.d Thông tư 98/2020/TT-BTC • Điều 26.1.a Thông tư 96/2020/TT-BTC
10.	Báo cáo hoạt động đầu tư		UBCKNN HOSE Website	Phụ lục XXVI Thông tư 98/2020/T T-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Điều 26.1.(a, d) Thông tư 96/2020/TT-BTC • Điều 79.2.b Thông tư 98/2020/TT-BTC
Báo cáo bán niên						
11.	Báo cáo tài chính bán niên soát xét	05 ngày kể từ ngày Công ty kiểm toán ký báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhưng	UBCKNN HOSE Website	Mẫu B01, B02, B03, B04, B05, B06		<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 181/2015/TT-BTC

		không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính		Thông tư 181/2015/TT-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Điều 79.2.d Thông tư 98/2020/TT-BTC • Điều 26.1.a Thông tư 96/2020/TT-BTC
12.	Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên		UBCKNN HOSE Website	Phụ lục XXV Thông tư 98/2020/T T-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Điều 79.2.c Thông tư 98/2020/TT-BTC • Điều 26.1.(a, d) Thông tư 96/2020/TT-BTC
Báo cáo hằng năm						
13.	Báo cáo hoạt động đầu tư	10 ngày kể từ ngày Công ty kiểm toán ký báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	UBCKNN HOSE Website	Phụ lục XXVI Thông tư 98/2020/T T-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Điều 26.1.(a, d) Thông tư 96/2020/TT-BTC • Điều 79.2.b Thông tư 98/2020/TT-BTC
14.	Báo cáo tài chính kiểm toán năm		UBCKNN HOSE Website	Mẫu B01, B02, B03, B04, B05, B06 Thông tư 181/2015/ TT-BTC		<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 181/2015/TT-BTC • Điều 79.2.d Thông tư 98/2020/TT-BTC • Điều 26.1.a Thông tư 96/2020/TT-BTC

15.	Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm		UBCKNN HOSE Website	Phụ lục XXV Thông tư 98/2020/T T-BTC		<ul style="list-style-type: none">• Điều 79.2.c Thông tư 98/2020/TT-BTC• Điều 26.1.(a, d) Thông tư 96/2020/TT-BTC
-----	--	--	---------------------------	--	--	--

PHỤ LỤC 2
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

STT	Loại công bố thông tin	Căn cứ pháp luật
1.	Việc sửa, hủy lỗi giao dịch	• Điều 49.1.(d) Thông tư 98/2020/TT-BTC
2.	Thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư	• Điều 27 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.	Được cấp hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng ra công chúng	
4.	Bị đình chỉ, hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, quỹ đại chúng chào bán không thành công	
5.	Sửa đổi điều lệ, bản cáo bạch	
6.	Quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, thay đổi thời hạn hoạt động, thanh lý tài sản của quỹ	
7.	Được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ	
8.	Công bố về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho nhà đầu tư của quỹ	
9.	Định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ	
10.	Thay đổi tên quỹ, thay đổi ngân hàng giám sát, công ty quản lý đầu tư chứng khoán, thay đổi thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường	
11.	Vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ	
12.	Tạm ngừng giao dịch hoán đổi hoặc mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu vượt mức cho phép	

13.	Tài khoản của quỹ/ Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa
14.	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định chia tách, gộp chứng chỉ quỹ
15.	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); hủy bỏ hợp đồng kiểm toán đã ký.
16.	Thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm người nội bộ, nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ. Kèm theo công bố thông tin là bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại phụ lục III Thông tư 96/2020/TT-BTC.
17.	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của quỹ/Công ty; quyết định tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ/ Công ty.
18.	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án liên quan đến thoạt động của Công ty, quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.
19.	Các vấn đề liên quan đến cuộc họp Đại hội nhà đầu tư bất thường.
20.	Việc lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản.
21.	Mức sai lệch (TE) vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.
22.	Sự kiện quy định tại Điều 43.7 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
23.	Các trường hợp quy định tại khoản 6,7,8 Điều 24 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

